

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 17/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Thuỳ Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1993 tại Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 8, thị trấn P, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 và bà Thượng Thị T, sinh năm 1967; bị cáo có chồng Đoàn Văn T, sinh năm 1992 (đã ly hôn năm 2014); bị cáo có hai người con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: 01, ngày 05/02/2018 bị Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 04 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 07/2018/HS-ST ngày 05/02/2018; tiền sự: Ngày 04/10/2016 có hành vi hủy hoại tài sản của người khác, ngày 07/11/2016 bị Công an huyện Phú Giáo ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

1. Bà Kim Thị Ngọc C, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt

2. Bà Văn Thị C, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt

3. Ông Lê Văn H, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện M, tỉnh S;
Tạm trú: Khu phố 5, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Ngô Thị Kim Ch, sinh năm 1970;
Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt
2. Ông Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1963;
Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt
3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1994;
Nơi cư trú : Ấp 4, xã T, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt
4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991;
Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh B. Vắng mặt
5. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965;
Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh B. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị D do không có tiền tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định mượn xe mô tô của người quen rồi đem cầm cố lấy tiền tiêu xài, trong thời gian từ ngày 04/12/2017 đến ngày 11/12/2017 D đã mượn 03 chiếc xe mô tô đem cầm cố, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9 giờ ngày 04/12/2017, bị cáo D đi bộ đến nhà bà Kim Thị Ngọc C tại ấp T, xã A, huyện P với mục đích mượn xe đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. D hỏi mượn bà C chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-282.53 đi công chuyện rồi về trả xe, bà C đồng ý. D điều khiển xe mô tô đến thị trấn P, huyện P để cầm cố xe lấy tiền tiêu xài. Trên đường đi, D mở cốp xe lấy 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-282.53 mang tên Kim Thị Ngọc C rồi điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Kim Chung thuộc khu phố 1, thị trấn P, huyện P do bà Ngô Thị Kim Ch làm chủ, D đưa giấy đăng ký xe mô tô và chứng minh nhân dân của bà C cho bà Ngô Thị Kim Ch xem và nói D tên là C, bà Ngô Thị Kim Ch tin tưởng nên cầm chiếc xe mô tô cho D giá 12.000.000 đồng, D lấy tiền đem tiêu xài cá nhân hết. Bà C không thấy D về trả xe nên trình báo Công an xã A, huyện P giải quyết.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 05/12/2017, bị cáo D đi bộ đến nhà bà Văn Thị C tại ấp T, xã A, huyện P với mục đích mượn xe đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. D hỏi mượn bà Văn Thị C chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-164.21 để đi mua card điện thoại sẽ về trả xe, bà Văn Thị C đồng ý. D điều khiển xe mô tô đi từ xã A đến thị trấn P, trên đường đi D mở cốp xe lấy 01 giấy chứng minh nhân dân (photo) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-164.21 mang tên Văn Thị C rồi điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Kim Chung thuộc khu phố 1, thị trấn P do bà Ngô Thị Kim Ch làm chủ. D nói bà Ngô Thị Kim Ch chiếc xe mô tô mua của bà dì nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bà Ngô Thị Kim Ch tin tưởng nên đồng ý cầm chiếc xe của D với số tiền

12.000.000 đồng, D lấy tiền đem tiêu xài cá nhân hết, khoảng 03 ngày sau D đến gặp bà Ngô Thị Kim Ch và nói bà Ngô Thị Kim Ch đưa thêm cho D 1.000.000 đồng, bà Ngô Thị Kim Ch đồng ý và đưa cho D 1.000.000 đồng, D đem tiêu xài hết số tiền này. Bà Văn Thị C không thấy D về trả xe nên báo Công an xã A giải quyết.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 11/12/2017, bị cáo D sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia N1280 số thuê bao 0913.279.795 gọi cho Lê Văn H viện lý do vì phạm giao thông bị Công an thị trấn P tạm giữ xe và nhờ H đến khu vực cây xăng K9 thuộc khu phố 9, thị trấn P, huyện P chở D về nhà, H đồng ý. H mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha biển số 61F1-084.32 của Nguyễn Văn L đến quán BiBo gặp D, D hỏi mượn H chiếc xe mô tô để đi mua card điện thoại nhưng mục đích là đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, H đồng ý. D điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ Tấn Tiến thuộc khu phố 2, thị trấn P do ông Nguyễn Xuân Tr làm chủ, D lấy trong cốp xe mô tô 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-213.68 mang tên Nguyễn Văn L đưa cho ông Tr, do D trước đây có đến tiệm cầm đồ của ông Tr nên ông Tr đồng ý cầm xe với số tiền 10.000.000 đồng mà không kiểm tra biển số xe và giấy chứng nhận đăng ký xe, số tiền 10.000.000 đồng D đem tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 13/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen biển số 61F1-164.21 có giá 13.380.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha hiệu Sirius màu đỏ - đen biển số 61F1-282.53 có giá 16.400.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng – đen biển số 61F1-084.32 có giá 9.550.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 05/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định 03 chiếc nhẫn loại nhẫn trơn vàng 24K tổng trọng lượng 03 chỉ có giá 10.800.000 đồng, 01 chiếc nhẫn bạc có gắn hạt màu đỏ có giá 400.000 đồng, 01 chiếc nhẫn hình con cóc bằng bạc có giá 450.000 đồng, 01 chuỗi hạt màu trắng dạng tròn xen kẽ giữa các hạt màu trắng là các hạt nhỏ bằng bạc có giá 450.000 đồng, 01 chiếc lắc đeo tay dạng tròn bằng bạc có giá 750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 12.850.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tạm giữ:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-282.53, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-282.53 mang tên Kim Thị Ngọc C, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Kim Thị Ngọc C tại tiệm cầm đồ Kim Chung do bà Ngô Thị Kim Ch làm chủ. Xét thấy đây là tài sản của bà Kim Thị Ngọc C nên ngày 05/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo ra Quyết định xử lý vật chứng số 08 trả lại cho bà Kim Thị Ngọc C 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-282.53, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-282.53 mang tên Kim Thị Ngọc C, 01 giấy

chứng minh nhân dân mang tên Kim Thị Ngọc C. Bà C nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-164.21, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-164.21 mang tên Văn Thị C tại tiệm cầm đồ Kim Chung do bà Ngô Thị Kim Ch làm chủ. Xét thấy đây là tài sản của bà Văn Thị C nên ngày 05/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 trả lại cho bà Văn Thị C 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-164.21, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-164.21 mang tên Văn Thị C. Bà C nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-084.32, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-213.68 mang tên Nguyễn Văn L tại tiệm cầm đồ Tấn Tiến do ông Nguyễn Xuân Tr làm chủ. Chiếc xe mô tô biển số 61F1-084.32 Nguyễn Văn L mượn của chị Nguyễn Thị L rồi cho Lê Văn H mượn, đây là tài sản của chị Nguyễn Thị L nên ngày 05/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-084.32, chị L nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm. 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-213.68 mang tên Nguyễn Văn L, đây là tài sản của Nguyễn Văn L nên ngày 05/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo ra Quyết định xử lý vật chứng số 09 trả lại cho Nguyễn Văn L 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-213.68 mang tên Nguyễn Văn L, ông L nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen, 01 sim thuê bao điện thoại di động số 0913.279.795, đây là công cụ bị cáo Nguyễn Thị D sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Bà Văn Thị C khai nhận khi cho D mượn xe, bên trong cốp xe mô tô bà C để 03 chiếc nhẫn loại nhẫn trơn vàng 24K tổng trọng lượng 03 chỉ, 01 chiếc nhẫn bạc có gắn hạt màu đỏ, 01 chiếc nhẫn hình con cóc bằng bạc, 01 chuỗi hạt màu trắng dạng tròn xen kẽ giữa các hạt màu trắng, 01 chiếc lắc đeo tay dạng tròn bằng bạc. Tuy nhiên, bị cáo D không thừa nhận lấy những tài sản trên của bà C và bà C không có chứng cứ chứng minh về nguồn gốc tài sản, bà C không yêu cầu bị cáo D bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo không đề cập xử lý, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Bà Kim Thị Ngọc C khai nhận khi cho D mượn xe, bên trong cốp xe mô tô bà C để số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo D không thừa nhận lấy số tiền 5.000.000 đồng của bà C và bà C cũng không có chứng cứ chứng minh về nguồn gốc tài sản, bà C không yêu cầu bị cáo D trả lại số tiền 5.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo không đề cập xử lý, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Về mặt dân sự: Bà Ngô Thị Kim Ch yêu cầu Nguyễn Thị D bồi thường cho bà Ch số tiền 25.000.000 đồng, ông Nguyễn Xuân Tr yêu cầu Nguyễn Thị D bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. D đồng ý bồi thường cho bà Ch, ông Tr.

Cáo trạng số 13/CT-VKSPG ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) tháng tù tại Bản án số: 07/2018/HS-ST ngày 05/02/2018 của Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 19 tháng đến 22 tháng tù.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S trình bày: Số tiền 10.000.000 đồng bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân Tr và số tiền 25.000.000 đồng bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Kim Ch là tiền của bị cáo Nguyễn Thị D, ông chỉ là người giao tiền cho ông Nguyễn Xuân Tr và bà Ngô Thị Kim Ch.

Bị cáo D cho rằng Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo Nguyễn Thị D do không có tiền tiêu xài cá nhân nên đã dùng thủ đoạn gian dối để mượn xe mô tô của người quen rồi đem cầm cố lấy tiền tiêu xài. Cụ thể: Ngày 04/12/2017, bị cáo D mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-282.53 của bà Kim Thị Ngọc C đem cầm cố lấy số tiền 12.000.000 đồng. Ngày 05/12/2017, bị cáo D mượn chiếc xe mô tô

hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-164.21 của bà Văn Thị C đem cầm cố lấy số tiền 13.000.000 đồng. Ngày 11/12/2017, bị cáo D mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-084.32 của ông Lê Văn H đem cầm cố lấy số tiền 10.000.000 đồng. Tài sản bị cáo Nguyễn Thị D chiếm đoạt của ba bị hại có giá trị 39.330.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thực hành với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức bị cáo biết việc dùng thủ đoạn gian dối để mượn tài sản thuộc sở hữu của người khác, rồi đem cầm cố lấy tiền tiêu xài là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại Kim Thị Ngọc C, Văn Thị C, Lê Văn H có giá trị là 39.330.000 đồng (Ba mươi chín triệu ba trăm ba mươi ba mươi ngàn đồng), hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Như vậy, Cáo trạng số 13/CT-VKSPG ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần, tái phạm là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Ngày 05/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 04 (bốn) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số: 07/2018/HS-ST ngày 05/02/2018. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp với phần hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành của Bản án số: 07/2018/HS-ST với phần hình phạt của bản án này để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Thị D là còn cao nên Hội đồng xét xử sẽ giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Ngô Thị Kim Chung yêu cầu Nguyễn Thị D bồi thường cho bà Ch số tiền 25.000.000 đồng, ông Nguyễn Xuân Tr yêu cầu Nguyễn Thị D bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 10/3/2018 bị cáo D đã bồi thường cho bà Ch số tiền 25.000.000 đồng, ông Tr số tiền 10.000.000 đồng. Bà Ch, ông Tr đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn S bồi thường cho bà Văn Thị C và số tiền 5.000.000 đồng ông Nguyễn Văn S bồi thường cho bà Kim Thị Ngọc C, tại phiên toà ông S không yêu cầu bị cáo D phải trả lại cho ông S nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-282.53, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-282.53 mang tên Kim Thị Ngọc C, đây là tài sản của bà Kim Thị Ngọc C, ngày 05/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo ra Quyết định xử lý vật chứng số 08 trả lại cho bà Kim Thị Ngọc C, bị hại Kim Thị Ngọc C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-164.21, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-164.21 mang tên Văn Thị C, đây là tài sản của bà Văn Thị C ngày 05/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 trả lại cho bà Văn Thị C, bị hại Văn Thị C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-084.32, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-213.68 mang tên Nguyễn Văn L tại tiệm cầm đồ Tấn Tiến do ông Nguyễn Xuân Tr làm chủ. Chiếc xe mô tô biển số 61F1-084.32 Nguyễn Văn L mượn của chị Nguyễn Thị L rồi cho Lê Văn H mượn, đây là tài sản của chị Nguyễn Thị L nên ngày 05/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61F1-084.32, chị L nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-213.68 mang tên Nguyễn Văn L, đây là tài sản của Nguyễn Văn L nên ngày 05/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo ra Quyết định xử lý vật chứng số 09 trả lại cho Nguyễn Văn L 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-213.68 mang tên Nguyễn Văn L, ông L nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen, 01 sim thuê bao điện thoại di động số 0913.279.795, đây là công cụ bị cáo Nguyễn Thị D sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, p khoản 1, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 12(mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giam tù ngày 13/12/2017 đến ngày 13/02/2018. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) tháng tù tại Bản án số: 07/2018/HS-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 (mười sáu) tháng tù (được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/12/2017 đến ngày 13/02/2018).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Ngô Thị Kim Ch là chủ tiệm cầm đồ Kim Chung đã nhận lại số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) mà bị cáo D đem thế chấp và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông Nguyễn Xuân Tr là chủ tiệm cầm đồ Tấn Tiến đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà bị cáo D đem thế chấp và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự .

Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen, 01 sim thuê bao điện thoại di động số 0913.279.795.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV27; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Quế